TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 548/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Huy P, sinh năm 1983

Địa chỉ: 28A LĐC, tổ 04, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Hẻm 45 NTL, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có Đơn đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2023 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Huy P trình bày như sau:

Anh và chị Vũ Thị Thu H sau thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 11 tháng 12 năm 2010. Trong quá trình chung sống, anh và chị Vũ Thị Thu H ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng giữa mẹ chồng nàng dâu, cách cư xử của chị H đối với gia đình chồng, thái độ thờ ơ đối với chồng, con khiến cuộc sống gia đình trở nên bức bối, ngột ngạt, ảnh hưởng đến

tâm lý, sức khỏe và công việc của đôi bên. Anh tự nhận thấy anh và chị H không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Vũ Thị Thu H.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Thu H có 01 (một) con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016, anh có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Vũ Thị Thu H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Vũ Thị Thu H vắng mặt, theo bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2023 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của bị đơn chị Vũ Thị Thu H như sau:

Chị và anh Lê Huy P sau thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, chị và anh Lê Huy P chỉ có xích mích nhỏ, không đến mức phải ly hôn, chị không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Lê Huy P cũng mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tự cho anh chị.

Về con chung: Chị và anh Lê Huy P có 01 (một) con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016. Trường hợp ly hôn, chị đồng ý giao cháu T cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng vì điều kiện công việc của chị hiện không đảm bảo để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Lê Huy P không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huy P về yêu cầu ly hôn với chị Vũ Thị Thu H, giao 01 (một) con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho anh Lê Huy P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Huy P và chị Vũ Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 11 tháng 12 năm 2010. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 9,10,11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, anh Lê Huy P yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Vũ Thị Thu H đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn chị H cư trú tại trên địa bàn thành phố P

nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Chị Vũ Thị Thu H có Đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Từ lời khai của anh Lê Huy P và chị Vũ Thị Thu H cho thấy giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên mỗi người lại có cách nhìn nhận khác nhau về mức độ mâu thuẫn và sức ảnh hưởng của những mâu thuẫn này đến quan hệ vợ chồng dẫn đến anh P yêu cầu ly hôn nhưng chị H mong muốn đoàn tụ.

Điều này thể hiện anh chị đã không còn tiếng nói chung, không cùng quan điểm khi đối mặt với một vấn đề phát sinh trong gia đình. Mặt khác hôn nhân được duy trì dựa trên sự gắn kết giữa hai cá thể riêng biệt có tình cảm yêu thương lẫn nhau, tự nguyện chung sống do đó Hội đồng xét xử cân nhắc và quyết định không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của chị Vũ Thị Thu H.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Lê Huy P và chị Vũ Thị Thu H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huy P, xử cho anh P được ly hôn với chị Vũ Thị Thu H.

Về con chung: Anh Lê Huy P và chị Vũ Thị Thu H có 01 (một) con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016.

Đối với con chung, anh P và chị H đều thống nhất thuận theo nguyện vọng của cháu Lê Bảo T về việc chung sống với anh Lê Huy P và nhất trí hiện tại anh P có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu của anh Pt, giao cháu Lê Bảo T cho anh Lê Huy P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Lê Huy P và chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Lê Huy P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9,10,11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Huy P

Anh Lê Huy P được ly hôn với chị Vũ Thị Thu H

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho anh Lê Huy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lê Huy P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001112 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Anh Lê Huy P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Lê Huy P được quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Vũ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 102 ngày 11/12/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**